

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2021/HS-ST

Ngày: 23 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Phi Anh Toàn;

2. Ông Đoàn Văn Lược.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Võ Hữu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2021/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng M, sinh năm: 1982, tại tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm thuê; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng S (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1952 (còn sống); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 và 01 con chung tên Nguyễn Thị Yên N, sinh năm 2005;

Tiền án:

- Ngày 29/5/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại bản án số 54/2009/HSST, chấp hành xong ngày 28/5/2010;

- Ngày 28/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, tại bản án số 116/2013/HSST, chấp hành xong ngày 02/3/2016;

- Ngày 02/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản, tại bản án số 86/2016/HSST, chấp hành xong ngày 24/02/2020;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 12/12/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 34/HSST, chấp hành xong ngày 01/5/2003;

- Ngày 17/12/2010, bị Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính bằng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh theo Quyết định số 7006/QĐ-UBND, chấp hành xong ngày 20/9/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/7/2021 sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 11/7/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phan Thị Mộng T, sinh năm 1989; Cư trú tại: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau. Có đơn xin xét xử vắng mặt;

2. Bà Phan Phương T1, sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Khu phố B, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Huỳnh Thanh P, sinh năm 1997. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00, ngày 01/7/2021, Nguyễn Trọng M điều khiển xe mô tô biển số 69L1- 09xx đi từ ấp B, xã T, huyện B đến phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến ngã tư phường H, M dùng điện thoại di động Nokia màu đen của mình điện thoại cho người có tên là L (Không rõ nhân thân lai lịch) đặt mua 300.000đ ma túy đá và được L đồng ý. Khoảng 30 phút sau, L điều khiển xe mô tô hiệu Vario màu hồng (Không rõ biển số) đến giao cho M 01 túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng, 01 nỏ thủy tinh (dùng để sử dụng ma túy) được gói bên trong chiếc khăn trang y tế màu xám, bị rách. M nhận những đồ vật do L giao giấu vào trong chiếc cặp màu đen của M đeo trên người đồng thời quay đầu xe trở về xã T, huyện B, tỉnh Bình

Dương. Khi đi đến đoạn đường ĐH xxx, thuộc Khu phố B, thị trấn T, huyện B, M bị lực lượng tuần tra Công an thị trấn T kiểm tra, phát hiện túi ny lon chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được M cất giấu trong chiếc cặp mang bên người, M khai nhận chất tinh thể màu trắng trong túi ny lon là ma túy đá, M mua về sử dụng. Công an thị trấn T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đưa M và tang vật về trụ sở làm việc.

Tài liệu, đồ vật thu giữ gồm:

- 01 (Một) túi nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng;
- 01 (Một) ống thủy tinh (còn gọi là nỏ);
- 01 (Một) khẩu trang y tế màu xám, bị rách;
- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Dream, biển số 69L1- 09xx, số máy 152FM00050598, số khung: LDXCGL04Y6022621;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, số Imel: 352415909412011.

Tại bản Kết luận giám định số: 417/MT-PC09 ngày 06/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Bình Dương kết luận: “Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,1820 gam, loại Methamphetamine”.

Ngày 30/11/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương ban hành cáo trạng số 91/CT-VKD-BTU, truy tố bị cáo Nguyễn Trọng M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo M về tội danh, điểm khoản như trong cáo trạng đã nêu, không bổ sung, thay đổi ý kiến, quan điểm truy tố. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm”. Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 05 (Năm) năm 06 tháng đến 06 (sáu) năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong, ký hiệu 417/PC09, bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng sau giám định 0,1213 gam, 01 ống thủy tinh (nỏ), 01 khẩu trang y tế màu xám, bị rách; 01 biển số xe mô tô 69L1-09xx; Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen số Imel: 352415909412011 và 01 xe mô tô nhãn hiệu

HONDA, loại Dream, số máy 152FM00050598, số khung: LXDXCGL04Y6022621.

Qua tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo không tranh luận gì khác về tội danh, mức hình phạt, biện pháp tư pháp do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị, bị cáo không tự bào chữa gì thêm. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ gia đình, hòa nhập xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án là Phan Thị Mộng T và Phan Phương T2 vắng mặt nhưng quá trình điều tra, bà T không yêu cầu gì về vụ án, bà T2 xác định xe mô tô Yamaha – Stanrus, biển số 69L1-09xx đã bán cho người khác nên không yêu cầu nhận lại biển số xe 69L1-09xx.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên thực hiện đúng thẩm quyền, thủ tục điều tra, truy tố theo quy định của pháp luật tố tụng Hình sự. Việc ban hành và tổng đạt các quyết định tố tụng, trưng cầu giám định, kết quả điều tra, kết quả giám định, cáo trạng và các quyết định tố tụng khác cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đúng quy định. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, thắc mắc, kiến nghị về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng huyện Bắc Tân Uyên đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bà Phan Thị Mộng T và bà Phan Phương T2 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng gửi đơn đến Tòa án xin được vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình tố tụng bà T, bà T2 đã trình bày rõ yêu cầu của mình đối với vụ án. Người làm chứng Huỳnh Thanh P đã khai rõ những tình tiết mà mình biết về vụ án. Do vậy việc vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nói trên không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án. Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa và bị cáo không có ý kiến về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nói trên. Căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 293 Tòa án tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về chứng cứ xác định tội danh, hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo

trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung và các chứng khác có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có căn cứ xác định: Nguyễn Trọng M đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,1820 gam nhằm mục đích sử dụng nhưng bị bắt quả tang vào lúc 20 giờ 00 ngày 01/7/2021, tại đoạn đường thuộc Khu phố B, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Hành vi nói trên của bị cáo M hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã có 03 tiền án về các tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 54/2009/HSST, ngày 29/5/2009 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương); tội Vận chuyển trái phép chất ma túy (Bản án số 116/2013/HSST, ngày 28/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương); tội Cướp giật tài sản (Bản án số 86/2016/HSST, ngày 02/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh), chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng 0,1820 gam loại Methamphetamine đã thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 91/CT-VKS-BTU, ngày 30/11/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên truy tố Nguyễn Trọng M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tới tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy và chất gây nghiện khác. Hành vi trực tiếp sử dụng ma túy có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, tâm lý của người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác trong xã hội. Do vậy, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn các hành vi sản xuất, vận chuyển, mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy đồng thời áp dụng các chế tài nghiêm khắc để trừng trị, răn đe đối với người cố ý thực hiện các hành vi phạm tội liên quan đến ma túy và các chất gây nghiện khác. Bị cáo là người nghiện ma túy có nhân thân xấu về hành vi sử dụng ma túy, nhiều lần bị kết án về hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không có ý thức cải tạo bản thân, phần đầu cai nghiện để trở thành người tốt, khỏe mạnh có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Do vậy, cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo M, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo thấy được sự nghiêm trị, răn đe của pháp luật

đối với người phạm tội đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm liên quan đến ma túy.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với vật chứng là chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng sau khi giám định là 0,1213 gam được niêm phong trong bì thư dán kín có ký hiệu 417/PC09, là chất cấm lưu hành và 01 ống thủy tinh (nỏ) là dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, 01 khẩu trang y tế màu xám, bị rách không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với xe mô tô biển số 69L1-09xx, hiệu Honda - Dream, số máy 152FM00050598, số khung LXDXCGL04Y6022621 do Nguyễn Trọng M sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, M khai mua lại của người không rõ nhân thân lai lịch, không có giấy đăng ký xe. Qua tra cứu số khung, số máy xe mô tô trên không có trong hồ sơ đăng ký sở hữu của cơ quan Công an, xe không thuộc xe máy vật chứng trong vụ án khác, Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không ai đến nhận nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với biển số xe mô tô biển số 69L1-09xx, qua tra cứu biển số xe nói trên được Công an tỉnh Cà Mau cấp bà Phan Thị Mộng T đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Stanrus có số khung RLCS16S109Y022083, số máy 16S1022084. Bà T đã tặng cho xe mô tô trên cho em ruột là Phan Phương T2 để làm phương tiện đi làm công nhân tại phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Khoảng năm 2019 đến năm 2020, bà T2 đã bán lại xe mô tô nói trên cho một người không rõ nhân thân lai lịch tại phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương nhưng không làm thủ tục trước bạ, sang tên chỉ giao xe cho người mua kèm giấy chứng nhận đăng ký xe. Bà T2 không yêu cầu nhận lại biển số xe 69L1-09xx do xe đã bán cho người khác. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy biển số xe mô tô 69L1-09xx.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của bị cáo sử dụng liên lạc với người tên L (Không rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

[7] Đối với người có tên L đã bán ma túy cho bị cáo tại địa bàn phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương, cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Tân Uyên đã thông báo đến Công an thị xã B, tỉnh Bình Dương truy tìm, xử lý sau là đúng quy định nên không đặt ra.

[8] Mức hình phạt, xử lý vật chứng và xử lý các vấn đề khác trong vụ án do đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật và các tình tiết trong vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trọng M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng M 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2021.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì thư đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương niêm phong, ký hiệu 417/PC09, bên trong chứa chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng sau giám định là 0,1213 gam; 01 (Một) ống thủy tinh (nỏ); 01 (Một) khẩu trang y tế, màu xám, bị rách; 01 (Một) biển số xe mô tô 69L1-09xx.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imel: 352415909412011 và 01 (Một) xe mô tô hiệu Dream,

số máy 152FM00050598, số khung LXDXCGL04Y6022621 của bị cáo Nguyễn Trọng M.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên).

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trọng M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV27 - Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Công an huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên (01);
- Bị cáo Nguyễn Trọng M (01);
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (02);
- Lưu: HSVA, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh